

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 16 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thoan và bà Nguyễn Thị Hoà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Bá Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HS ngày 08/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 03/12/2024, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Anh T, sinh ngày 23/9/1979 tại Quảng Bình; nơi ĐKTT: thôn N, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi ở hiện tại: số G đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; giới tính: nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Đoàn Quốc B và bà Phạm Thị N; có vợ là Nguyễn Thị Thu H; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh; có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Xuân H1, sinh ngày 01/8/1982 tại Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; giới tính: nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Hà Xuân H2 và bà Trần Thị X (đã chết); có vợ Dương Minh V; có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: năm 2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 35.000.000 đồng về tội Đánh bạc (Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2024/HS-ST ngày 19/6/2024). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T1 hoãn xuất cảnh; có mặt tại phiên tòa.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Trần Xuân T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Chị Vũ Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Anh Đồng Thanh H3, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Chị Võ Thị Y, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Anh Đoàn Minh H4, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn D, xã L, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thúy H5, sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn N, xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

- Chị Lê Thị D, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ dân phố H, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Trần Đức A, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2005-2007, Hà Xuân H1 có thời gian thực tập sinh tại Hàn Quốc, sau khi về nước, H1 có dạy tiếng Hàn Quốc tại các cơ sở ở tỉnh Quảng Bình như Trung tâm T3, Hội nông dân tỉnh, Trường T4 và có liên kết với một số Công ty chuyên tư vấn du học Hàn Quốc. Để thu hút người có nhu cầu đi du học Hàn Quốc, H1 sử dụng zalo, facebook đăng tải các bài viết về việc mình có thể đưa người sang Hàn Quốc để du học, H1 lấy địa chỉ số E N phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình kèm số điện thoại 0974523982 để quảng bá hình ảnh công việc của mình. Thông qua mạng xã hội, tháng 7/2023 Trần Xuân T2 điện thoại cho Hà Xuân H1 hỏi H1 có nhận làm thủ tục đi du lịch Hàn Quốc để trốn ở lại lao động không, H1 bảo phải vào Đ để xem hồ sơ đã. Khoảng 01 tuần sau, Trần Xuân T2 cùng với vợ là Vũ Thị L, Đồng Thanh H3 cùng vợ Võ Thị Y vào Đ gặp H1, sau khi xem hộ chiếu của những người trên có đóng dấu thị thực của Malaysia, Nhật Bản hơn một năm trước, H1 biết được sẽ dễ xin được visa du lịch Hàn Quốc nên H1 đồng ý và bảo những người này chuẩn bị hồ sơ gồm hộ chiếu, ảnh chân dung, căn cước công dân, giấy khai sinh và các giấy tờ khác để H1 làm thủ tục. Do không thể tự mình lo toàn bộ hồ sơ, thủ tục để tổ chức cho T2, L, H3, Y đến Hàn Quốc được, nên H1 thông qua các mối quan hệ xã hội biết được Đoàn Anh T là người thường xuyên đi du lịch nước ngoài và có nhiều mối quan hệ với các công ty lữ hành đưa người đi du lịch nước ngoài nên H1 đã liên lạc nhờ T làm hồ sơ, thủ tục đưa 4 người trên đi Hàn Quốc, T đồng ý với chi phí là 14.000USD/01 người và yêu cầu đặt cọc trước 20.000.000 đồng/01 người. Khi được T đồng ý, H1 thông báo cho hai cặp vợ chồng nói trên chi phí đi Hàn Quốc là 15.000 USD/01 người, vì muốn giữ chân những người này nên H1 yêu cầu đặt trước 40.000.000 đồng/người. Từ ngày 18/7/2023 đến ngày 29/8/2023, vợ chồng Đồng Thanh H3, Võ Thị Y đã chuyển cho H1 80.000.000 đồng, vợ chồng Trần Xuân T2, Vũ Thị L đã chuyển cho H1 60.000.000 đồng vào tài khoản số 5310192518 của H1 mở tại Ngân hàng TMCP Đ.

Đoàn Anh T, trước đây trong một lần đi chơi tại Hà Nội có quen một người đàn ông tên D1 (không rõ lai lịch, địa chỉ) giới thiệu có thể làm hồ sơ đưa người đi nước ngoài nên T đã liên lạc với D1 để nhờ làm hồ sơ. D1 nói có thể làm giả hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện để đi du lịch Hàn Quốc với chi phí 14.000 USD/01 người, trong đó tiền hoa hồng cho T là 1.000USD/01 người, sau khi thỏa thuận D1 thống nhất cho lại T

3.000 USD để hỗ trợ T đặt tour du lịch đi Hàn Quốc cho T và hai cặp vợ chồng trên. Ngoài ra, do T nhiều lần đi du lịch nước ngoài thông qua Công ty V1 nên có quen với Nguyễn Thị Vân H6 là nhân viên Công ty V1 nên đã gọi cho H6 để nhờ tư vấn thông tin về tour du lịch Hàn Quốc theo dạng công ty cho nhân viên nghỉ phép đi du lịch. Theo đó H6 cung cấp thông tin về hồ sơ cần chuẩn bị theo yêu cầu của Đại sứ quán H10 tại Việt Nam gồm: hộ chiếu, ảnh 3,5 x 4,5 cm nền trắng, thông tin xác nhận cư trú, xác nhận số dư sổ tiết kiệm (tất cả là bản gốc), căn cước công dân, hợp đồng lao động, giấy xác nhận mức lương, đơn xin nghỉ phép, sổ bảo hiểm xã hội, các tài sản khác như nhà đất, ô tô (công chứng, chứng thực), riêng sổ tiết kiệm phải có số dư 120.000.000 đồng, ngày mở sổ cách ngày khởi hành ít nhất 02 tháng.

Sẵn có mối quan hệ họ hàng với Đoàn Minh H4 là G đốc Công ty TNHH N1 và Nguyễn Thị Thúy H5 là nhân viên kế toán của Công ty nên T nhờ H4 thực hiện việc trả lương cho T với vai trò là Giám đốc Công ty với mức lương 18.000.000 đồng/tháng và đóng bảo hiểm các tháng 8, 9/2023. Sau đó T dùng tài khoản của mình chuyển tiền cho H4 để H4 dùng tài khoản của Công ty TNHH N1 chuyển tiền cho T với nội dung “Công ty TNHH N1 trả lương tháng 8, 9/2023”. Nguyễn Thị Thúy H5 đã làm các thủ tục để đăng ký đóng bảo hiểm cho T trong các tháng 8, 9/2023 với số tiền nộp bảo hiểm xã hội 1.6000.000 đồng/tháng, T nhờ H5 cắt đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 10/2023. T tự soạn thảo 01 Quyết định chấp thuận cho nghỉ phép và đưa đến nhờ H4 ký xác nhận T là nhân viên được Công ty cho nghỉ phép từ ngày 10/9/2023 đến 17/9/2023. Sau đó T gửi toàn bộ hồ sơ của T và hai cặp vợ chồng T2 - L, H3 - Y do H1 cung cấp cho D1 để làm giả, hợp thức hóa cho T và hai cặp vợ chồng T2 - L, H3 - Y thành nhân viên của Công ty TNHH N1. Khoảng 3 ngày sau, T nhận hồ sơ đầy đủ theo tiêu chí xét duyệt visa của Đại sứ quán Hàn Quốc, trong đó có hợp đồng lao động của Công ty TNHH N1 thể hiện Đoàn Anh T và Trần Xuân T2 là Phó Giám đốc Công ty, Vũ Thị L là Trưởng phòng kế toán, Đồng Thanh H3 là Phó phòng kinh doanh, Võ Thị Y là thủ quỹ, sổ bảo hiểm do Bảo hiểm xã hội Q cấp do Công ty TNHH N1 nộp tiền. Sau đó T đưa trực tiếp hồ sơ đến Văn phòng C và Văn phòng C1 chứng thực các văn bản, tài liệu liên quan đến hồ sơ xin cấp visa du lịch Hàn Quốc. Đối với việc xác nhận số dư sổ tiết kiệm, khoảng đầu tháng 7/2023 T nhờ Lê Thị D là nhân viên Ngân hàng V2 chi nhánh Đ1 mở tài khoản tiết kiệm cho 04 người Thái, L, H3, Y rồi cho H1 số điện thoại của D để H1 đưa cho 04 người vào liên lạc với D mở tài khoản tiết kiệm.

Khi chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, T gọi điện thoại cho Vũ Thị Vân H7 hỏi thông tin về tour du lịch Hàn Quốc và đặt tour du lịch Hàn Quốc từ ngày 12/10/2023 đến ngày 15/10/2023 cho T và 04 người Thái, L, H3, Y với chi phí 15.990.000 đồng/người. Ngày 15/9/2023 T chuyển 20.000.000 đồng tiền cọc và ngày 07/10/2023 T chuyển tiếp 58.950.000 đồng cho Công ty V1 (Công ty giảm 200.000 đồng/01 khách đối với đoàn từ 05 người trở lên)

Đầu tháng 10/2023, T thông báo đã có visa và yêu cầu H1 chuyển đầy đủ chi phí đi Hàn Quốc như đã thỏa thuận. Ngày 07/10/2023 H1 trực tiếp đến nhà của T2 để thu tiền, thấy hai cặp vợ chồng có vẻ lo lắng nên H1 nói với họ: “Yên tâm, H1 làm ăn có uy tín, qua đến nơi nếu không có việc làm H1 sẽ hỗ trợ xin việc cho”. Đồng Thanh H3 dùng tài khoản Ngân hàng B1 số 53210000750056 của mình chuyển khoản cho H1 02 lần tổng số tiền 700.000.000 đồng, Trần Xuân T2 dùng tài khoản Ngân hàng B1 số 5321166789 của con trai Trần Đức A chuyển cho H1 02 lần với tổng số tiền

720.000.000 đồng. Ngày 09/10/2023, Đồng Thanh H3 và Trần Đức A tiếp tục chuyển cho H1 19.000.000 đồng để nhờ H1 đổi sang đồng Won của Hàn Quốc để dùng khi qua đến nơi. Hào thông báo T2, L, H3, Y sẽ bay sang Hàn Quốc theo tour du lịch Hàn Quốc từ ngày 12/10/2023 đến ngày 15/10/2023 và bảo họ chuẩn bị hành lý, đúng ngày 11/10/2023 có mặt tại Đà Nẵng để bay.

Sáng ngày 11/10/2023, T đặt vé tàu cùng H1 đi vào Đà Nẵng rồi liên lạc với T2, L, H3, Y cùng ăn cơm tại một quán gần sân bay Đ. Tại đây T dặn mọi người: “Khoảng 8 giờ tối có mặt tại sân bay để làm thủ tục xuất cảnh, ai hỏi gì thì cứ nói là đi du lịch bình thường, khi mô đi thì anh báo” (mọi người hiểu ý sau khi sang Hàn Quốc, khi nào T nói thì trốn ra ngoài). Đến khoảng 06 giờ ngày 12/10/2023 (giờ Hàn Quốc) máy bay đáp xuống sân bay Quốc tế I Hàn Quốc, H1 làm thủ tục nhập cảnh trước rồi đi đổi tiền W và mua sim điện thoại Hàn Quốc cho hai cặp vợ chồng. Sau khi H1 đưa tiền W, sim điện thoại, rồi lấy điện thoại cho hai cặp vợ chồng với mục đích đưa họ trốn đi thì bị hướng dẫn viên dẫn đoàn phát hiện nên mọi người vẫn cùng đoàn đi tiếp tham quan đến chiều tối về khách sạn. Khoảng giữa đêm 12/10/2023 bốn người T2, L, H3, Y đã trốn ra ngoài và ở lại H cho đến nay.

Về phân chi phí đi Hàn Quốc, H1 thống nhất với T2, L, H3, Y chi phí 15.000 USD/01 người, sẽ chuyển khoản bằng tiền Việt Nam đồng với tỷ giá thỏa thuận trước là 01 USD = 26.000 đồng, khi H1 nhận đầy đủ chi phí sẽ tính tỷ giá thực tế tại thời điểm đi. Trong thời gian từ ngày 18/7/2023 đến 09/10/2023, T2, L, H3, Y đã 09 lần chuyển vào số tài khoản 5310192518 tại Ngân hàng B1 của H1 với tổng số tiền là 1.560.000.000 đồng. Ngày 10/10/2023, sau khi thống nhất tỷ giá đô la Mỹ là 24.500 Việt Nam đồng, H1 đưa cho T tổng số tiền 1.372.000.000 đồng (tương đương 56.000 USD/4 người), trả lại tiền chênh lệch về tỷ giá đô la Mỹ cho 4 người 90.000.000 đồng. Số tiền còn lại 98.000.000 đồng H1 đã dùng chi phí trong quá trình tổ chức cho 4 người sang Hàn Quốc gồm tiền phòng nghỉ và tiền ăn uống cho H1 và T hết 3.000.000 đồng, tiền vé máy bay đi Hàn Quốc cho H1 15.000.000 đồng, số tiền H1 hưởng lợi bất chính 80.000.000 đồng. Đối với T sau khi nhận từ H1 số tiền 1.372.000.000 đồng, T đưa cho D1 1.200.500.000 đồng (tương đương 49.000 USD), đặt vé tour du lịch cho 05 người hết 78.950.000 đồng, mua vé tàu cho T và H1 đi vào Đà Nẵng hết 1.000.000 đồng, số tiền T hưởng lợi bất chính 91.550.000 đồng.

Các tài liệu liên quan đến việc xuất cảnh qua Hàn Quốc của T và 04 người trên do nghĩ các giấy tờ trên không còn giá trị nên T đã tiêu hủy toàn bộ và xóa số điện thoại của người tên D1. Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã làm việc với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Q, Bảo hiểm xã hội tỉnh Q và Công ty TNHH N1, có căn cứ xác định các tài liệu liên quan các cơ quan, đơn vị nói trên đều là giả.

Vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra đã tạm giữ sau đó xử lý trả lại cho Đoàn Anh T 01 laptop hiệu Vaio màu trắng do xác định không liên quan đến vụ án.

- Chuyển kèm theo hồ sơ vụ án các hồ sơ tài liệu liên quan đến việc xin cấp visa du lịch Hàn Quốc của Đoàn Anh T và 04 người Thái, L, H3, Y do hai Công ty lữ hành (Công ty V1, Công ty Cổ phần D2 - V3 cung cấp) gồm các thông tin về đoàn tour du lịch, hộ chiếu, bản pho to xác nhận cư trú, xác nhận sổ dư sổ tiết kiệm, căn cước công

dân, giấy đăng ký kết hôn, hợp đồng lao động, giấy xác nhận mức lương, đơn xin nghỉ phép, sổ bảo hiểm xã hội.

Trước khi xét xử vụ án, bị cáo Đoàn Anh T đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 91.550.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005406 ngày 20/11/2024; Bị cáo Hà Xuân H1 đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính 80.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005407 ngày 20/11/2024, tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Liên quan đến vụ án còn có:

- Người đàn ông tên D1, theo lời khai của bị cáo Đoàn Anh T là người làm giả các hồ sơ, tài liệu liên quan, Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được cụ thể đối tượng tên D1 nên chưa đủ cơ sở để xử lý.

- Đoàn Minh H4 - Giám đốc Công ty TNHH N1 và Nguyễn Thị Thúy H5 nhân viên kế toán Công ty TNHH N1 là những người giúp T xác nhận các thông tin giả về việc T là nhân viên của Công ty. Tuy nhiên, do H4 và H5 cả nể vì có quan hệ họ hàng nên đồng ý giúp T mà không hưởng lợi gì và không biết về hành vi phạm tội của T nên không có căn cứ để xử lý.

- Lê Thị D, Đinh Thị Mai H8 nhân viên Ngân hàng V2 chi nhánh Đ1 đã xác nhận số dư tài khoản cho T, T2, L, H3, Y theo thủ tục quy định của Ngân hàng, không hưởng lợi gì, không biết về hành vi phạm tội của T và H1 nên không có căn cứ để xử lý.

- Nhân viên Văn phòng C và Văn phòng C1 đã thực hiện việc chứng thực hồ sơ, tài liệu cho T nhưng họ không xác định được độ thật, giả của tài liệu nên không có căn cứ để xử lý.

- Trần Xuân T2, Vũ Thị L, Đồng Thanh H3, Võ Thị Y, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh đã phối hợp với Phòng Quản lý xuất, nhập cảnh Công an tỉnh Q tra cứu thông tin hoạt động xuất cảnh, kết quả cho thấy 4 người nói trên xuất cảnh tại sân bay quốc tế Đ vào ngày 11/10/2023 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng 04 người trên đều vắng mặt khỏi địa phương, khi các đối tượng này về nước Cơ quan điều tra sẽ tiến hành triệu tập làm việc và xử lý các vi phạm liên quan theo quy định của pháp luật.

- Nguyễn Thị Vân H6 nhân viên Công ty V1 được T liên hệ đặt tour và chuyển hồ sơ xin cấp visa du lịch Hàn Quốc cho T và 4 người. Quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ xin cấp visa đúng theo quy định, H6 không xác định độ thật, giả các tài liệu nên không có căn cứ xử lý.

Cáo trạng số: 612/CT-VKS-P1 ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Đoàn Anh T, Hà Xuân H1 về tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đoàn Anh T, Hà Xuân H1. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Đoàn Anh T, Hà Xuân H1 phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”. Áp khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Đoàn Anh T từ 15 - 18 tháng tù cho hưởng án treo,

thời gian thử thách từ 30 - 36 tháng; áp dụng các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt Hà Xuân H1 từ 06 – 09 tháng tù.

Đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Sau khi tranh tụng, hai bị cáo Hà Xuân H1 và Đoàn Anh T nhất trí tội danh, khung hình phạt và các tình tiết khác mà Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tuy nhiên, các bị cáo, kiểm sát viên đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy những người tham gia tố tụng này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng này theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Tháng 10/2023 Đoàn Anh T và Hà Xuân H1 đã có hành vi tổ chức cho 04 người gồm Trần Xuân T2, Vũ Thị L, Đồng Thanh H3, Võ Thị Y xuất cảnh sang Hàn Quốc rồi trốn ở lại nhằm thu lợi bất chính, trong đó Đoàn Anh T thu lợi bất chính số tiền 91.550.000 đồng, Hà Xuân H1 thu lợi bất chính số tiền 80.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài” quy định tại khoản 1 Điều 349 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 612/CT-VKS-P1 ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Đoàn Anh T, Hà Xuân H1 về tội danh, khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Xét tính chất và hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo thấy: Các bị cáo phạm tội có tính chất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của nước CHXHXN Việt Nam trong lĩnh vực đối ngoại cũng như chính sách hợp tác lao động trong cộng đồng Quốc tế nói chung và tại Hàn Quốc nói riêng. Hai bị cáo Đoàn Anh T và Hà Xuân H1 là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là vi phạm

pháp luật, biết việc tổ chức xuất khẩu lao động phải do cơ quan, tổ chức được Nhà nước cấp phép thực hiện, song vì mục đích vụ lợi các bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội vai trò đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, trong đó, bị cáo Hà Xuân H1 với vai trò là người khởi xướng đồng thời là người thực hành, H1 là người đầu tiên tiếp nhận thông tin về việc T2, L, H3, Y có nhu cầu đi lao động Hàn Quốc, tiếp nhận hồ sơ ban đầu của họ, biết mục đích của những người này là xuất cảnh rồi trốn ở lại lao động bất hợp pháp tại Hàn Quốc, nhưng H1 vẫn tìm cách kết nối, phối hợp với T trong việc tổ chức đưa 04 người nói trên xuất cảnh sang Hàn Quốc. Bị cáo Đoàn Anh T đồng phạm với vai trò rất tích cực, mặc dù biết mục đích xuất cảnh rồi trốn ở lại lao động bất hợp pháp tại Hàn Quốc của những người nói trên nhưng vẫn nhận lời với H1 để làm thủ tục xin cấp visa du lịch Hàn Quốc cho những người này. T còn cung cấp thông tin, tài liệu của bản thân và của các đối tượng T2, L, H3, Y cho D1 để làm giả giấy tờ, hợp thức hóa hồ sơ nhằm đáp ứng đủ điều kiện xin cấp visa sang Hàn Quốc. Do đó, hai bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương xứng với vai trò của mình.

[5]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Đoàn Anh T quá trình điều tra, xét xử tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã tích cực tham gia thiện nguyện, đóng góp cho xã hội được UBND xã M, UBND xã X, huyện M, hiệu trưởng Trường Tiểu học S, huyện B xác nhận, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Hà Xuân H1 quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với Cơ quan An ninh điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, được Cơ quan An ninh điều tra và Viện kiểm sát thống nhất đề nghị áp dụng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có bố mẹ là người có công được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất; quá trình sinh sống tại địa phương tích cực tham gia thiện nguyện, đóng góp cho xã hội được địa phương UBND xã H, huyện Q xác nhận và tặng Giấy khen trong công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn trong đợt ngập lụt tháng 10/2020, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng. Bị cáo Hà Xuân H1 có quá trình nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội trong vụ án này, ngày 19/6/2024 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 35.000.000 đồng về tội Đánh bạc.

[6]. Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quá trình nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đoàn Anh T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục, cải tạo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cũng đủ nghiêm. Bị cáo Hà Xuân H1 có nhân thân không tốt nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo một thời gian nhất định để có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo đối với bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp

dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Các bị cáo hiện không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc các bị cáo Đoàn Anh T và Hà Xuân H1 phải nộp lại các khoản tiền thu lợi bất chính, gồm: Đoàn Anh T phải nộp số tiền 91.550.000 đồng; Hà Xuân H1 phải nộp 80.000.000 đồng. Trước khi mở phiên tòa, hai bị cáo đã chủ động nộp lại toàn bộ số tiền trên tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình, do đó, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền này.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án các vật chứng có ý nghĩa chứng minh tội phạm gồm: các hồ sơ tài liệu liên quan đến việc xin cấp visa du lịch Hàn Quốc của Đoàn Anh T và 04 người Thái, L, H3, Y do hai Công ty lữ hành (Công ty V1, Công ty Cổ phần D2 – V3 cung cấp) gồm các thông tin về đoàn tour du lịch, bản pho to xác nhận cư trú, xác nhận số dư sổ tiết kiệm, căn cước công dân, hộ chiếu, giấy đăng ký kết hôn, hợp đồng lao động, giấy xác nhận mức lương, đơn xin nghỉ phép, sổ bảo hiểm xã hội.

[9]. Về các đối tượng khác liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên D1, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được cụ thể chưa đủ cơ sở để xử lý; Đoàn Minh H4 - Giám đốc và Nguyễn Thị Thúy H9 - Kế toán Công ty TNHH N1; Lê Thị D và Đinh Thị H8 nhân viên Ngân hàng V2 Chi nhánh Đ1; nhân viên Văn phòng C và Văn phòng C1, Nguyễn Thị Vân H6 không có dấu hiệu phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm.

Đối với các đối tượng Trần Xuân T2, Vũ Thị L, Đồng Thanh H3, Võ Thị Y Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo quy định hành vi trốn ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

[11]. Về án phí: Các bị cáo Đoàn Anh T, Hà Xuân H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Anh T, Hà Xuân H1 phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Đoàn Anh T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì

Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 349; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự: phạt bị cáo Hà Xuân H1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính mà hai bị cáo Đoàn Anh T và Hà Xuân H1 đã nộp trước khi xét xử, gồm: Đoàn Anh T nộp 91.550.000 đồng (chín mươi một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số: 0005406 ngày 20/11/2024, Hà Xuân H1 nộp 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số: 0005407 ngày 20/11/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

3. Về xử lý vật chứng:

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án các vật chứng có ý nghĩa chứng minh tội phạm gồm: các hồ sơ tài liệu liên quan đến việc xin cấp visa du lịch Hàn Quốc của Đoàn Anh T và 04 người Thái, L, H3, Y do hai Công ty lữ hành (Công ty V1, Công ty Cổ phần D2 – V3 cung cấp) gồm các thông tin về đoàn tour du lịch, bản pho to xác nhận cư trú, xác nhận số dư sổ tiết kiệm, căn cước công dân, hộ chiếu, giấy đăng ký kết hôn, hợp đồng lao động, giấy xác nhận mức lương, đơn xin nghỉ phép, sổ bảo hiểm xã hội.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đoàn Anh T và bị cáo Hà Xuân H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh QB;
- CQANĐT CA tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Người CQL, NVLQĐVA;
- Lưu: HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu

